

# Điều chỉnh trong phiên là cần thiết

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,572 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 700 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên VPB, HPG, và MSN.

## Đồ thị VN30 Future: Điều chỉnh trong phiên là cần thiết

VN30F2112 tăng nhẹ trong phiên trước, kiểm định lại vùng đỉnh cũ và breakout vẫn chưa xuất hiện. Cụ thể, các đường MA chủ đạo nằm dưới giá đóng cửa, điều này hàm ý rằng giai đoạn tiếp tục xu hướng tăng đã được xác nhận. Vùng 1,480-1,490 điểm sẽ là vùng hỗ trợ chủ đạo trong ngắn hạn trong khi vùng 1,560 điểm tiếp tục là vùng kháng cự cho sự tiếp tục của xu hướng tăng. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng đã xuất hiện, được xác nhận bởi mẫu nền thân hẹp trên đồ thị ngày. Điều chỉnh trong phiên là cần thiết để củng cố xu hướng tăng. Traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua.

## Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2112 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,500 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

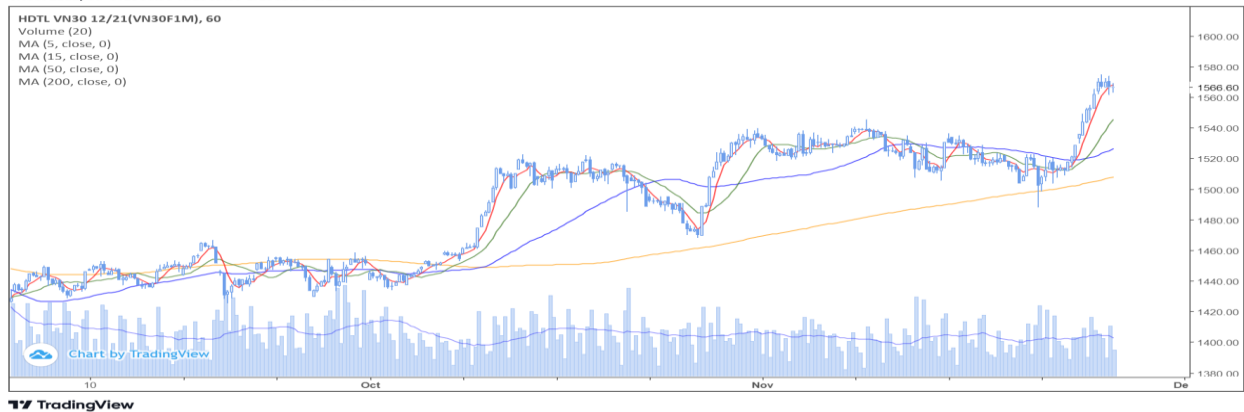
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,572.5	0.5					
VN30F2112	1,566.6	0.3	121,145	33,012	1,566	16/12/2021	21
VN30F2201	1,567.7	0.5	265	270	1,567	20/01/2022	56
VN30F2203	1,556.4	0.3	20	182	1,568	17/03/2022	112
VN30F2206	1,559.0	0.5	38	159	1,570	16/06/2022	203

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**  
dang.lh@kisvn.vn

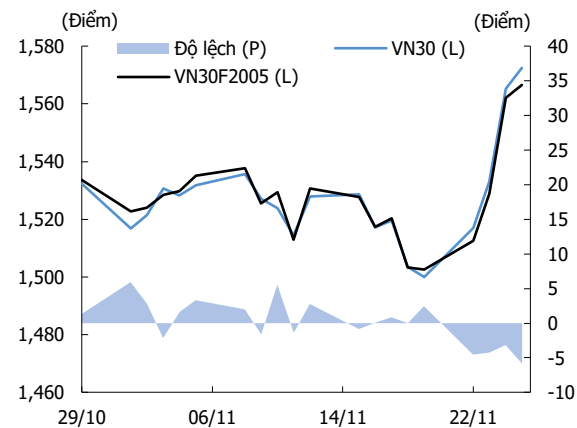
### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 26, 2021 08:12:19 +07  
 VN30F2112, 60 O: 1566.50 H: 1569.00 L: 1563.00 C: 1566.60



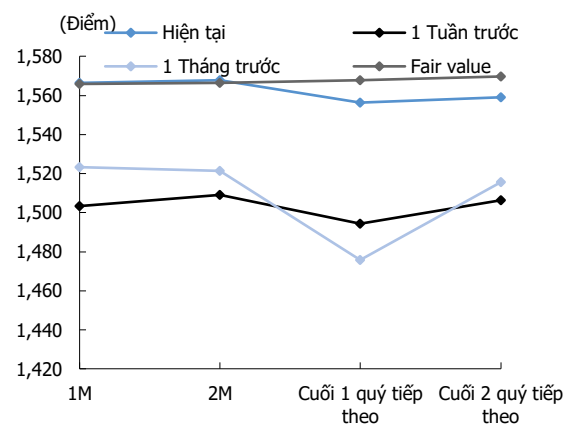
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

### Hình 2. Basis spread



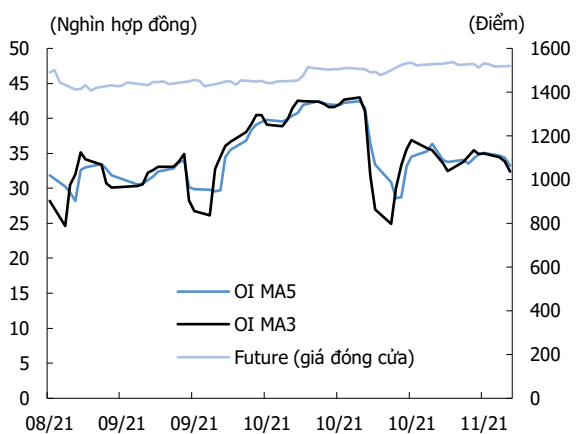
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



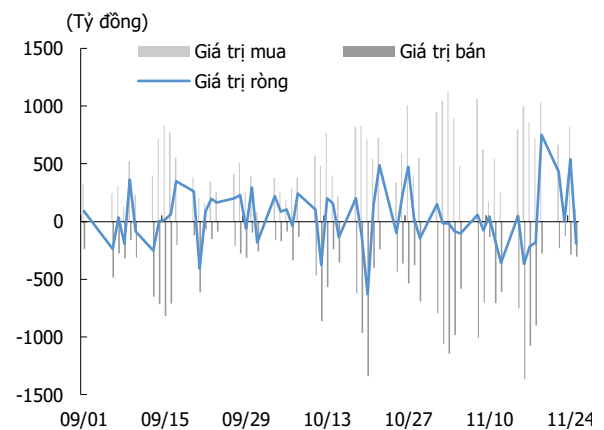
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	94,973	5.58	35,150	(0.6)	9.8	2.24	5,467	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	182,399	0.50	45,350	(1.5)	18.5	2.20	1,823	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,841	0.32	63,100	0.5	25.5	2.20	1,520	26.4	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	168,922	1.75	35,150	(0.7)	10.2	1.78	11,228	25.0	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	90,747	5.33	100,000	2.1	22.5	5.34	2,062	49.0	101,800	47,652
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	198,859	0.69	103,900	0.9	24.3	4.05	1,602	2.8	128,400	72,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	151,200	0.42	37,800	1.6	30.4	3.07	4,577	0.6	43,300	18,100
HDB	HDBank	Tài chính	64,747	3.13	32,500	(3.0)	11.6	2.35	3,797	17.5	33,950	15,884
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	220,291	8.21	49,250	1.2	6.9	2.62	27,364	24.6	58,400	25,407
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,025	1.35	46,700	(0.4)	25.2	3.07	2,889	31.2	51,100	23,545
MBB	MBBank	Tài chính	116,750	4.44	30,900	0.0	10.5	2.08	12,506	23.2	32,926	14,092
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	185,934	5.14	157,500	0.3	77.5	8.64	1,277	32.3	159,700	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	103,371	4.64	145,000	0.7	23.7	5.50	1,426	49.0	145,000	74,133
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	160,623	3.89	109,000	2.4	45.9	4.69	2,578	8.1	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	46,419	1.27	94,200	4.2	29.1	7.41	3,958	3.2	99,700	32,148
PLX	Petrolimex	Năng lượng	73,694	0.51	58,000	1.8	21.9	3.00	1,872	17.2	62,400	45,500
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	23,669	1.31	104,100	(1.5)	8.1	4.26	664	48.0	112,000	73,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,435	0.45	13,850	1.8	11.2	1.07	16,798	3.1	15,200	9,800
SAB	SABECO	TD thiết yếu	105,811	0.80	165,000	(1.8)	28.0	4.98	149	62.8	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	54,030	2.43	55,000	3.4	25.3	4.00	15,125	39.5	55,500	12,419
STB	Sacombank	Tài chính	57,782	3.79	30,650	0.7	16.4	1.73	15,120	16.9	33,900	14,350
TCB	Techcombank	Tài chính	192,749	8.66	54,900	(1.1)	11.1	2.20	13,880	22.5	58,600	23,400
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	57,646	2.39	49,200	0.2	11.1	2.33	5,353	29.8	49,850	20,216
VCB	Vietcombank	Tài chính	397,221	3.02	107,100	2.2	18.8	3.63	969	23.6	117,200	85,500
VHM	Vinhomes	Bất động sản	365,331	6.19	83,900	0.2	10.1	4.16	8,688	23.1	93,769	62,692
VIC	VinGroup	Bất động sản	357,690	7.07	94,000	(0.1)	75.3	3.52	2,448	13.6	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	71,493	2.47	132,000	(0.2)	30.1	4.21	916	16.8	138,500	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	182,871	5.06	87,500	0.0	19.4	5.88	3,412	54.5	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	168,928	7.59	38,000	1.9	13.7	2.71	11,418	15.2	40,722	14,278
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	70,101	1.58	30,850	(0.8)	32.3	2.30	6,065	29.5	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.